

VN-Index **1749.3 (-1.09%)**

701 Tr. cổ phiếu 15470.2 Tỷ VND (1.26%)

HNX-Index **268.66 (-1.10%)**

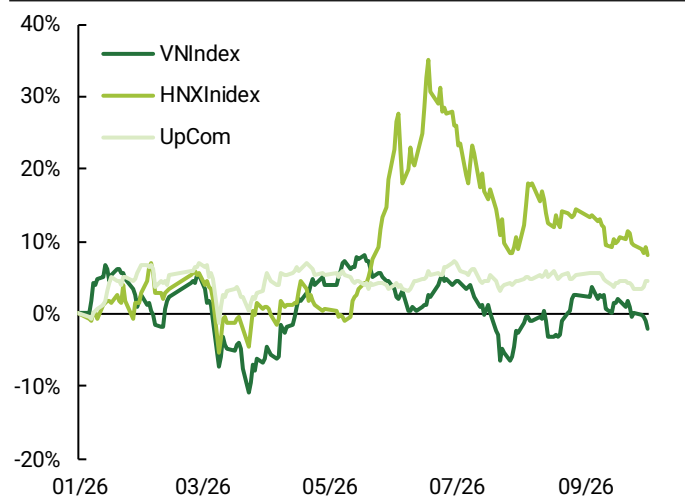
43 Tr. cổ phiếu 653.6 Tỷ VND (7.36%)

UPCOM-Index **126.52 (0.17%)**

77 Tr. cổ phiếu 3727.7 Tỷ VND (550.29%)

VN30F1M **1895.00 (-0.70%)**

213,215 HD OI: 38,128 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2026 của các chỉ số

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1749.3, giảm -19.3 điểm (-1.09%). Thanh khoản đi ngang phiên trước với độ rộng nghiêng về bên bán. Đà giảm ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Áp lực từ nhóm vốn hóa lớn tiếp tục gia tăng sức ép lên chỉ số, dẫn đầu là họ Vin, bên cạnh nhóm Ngân hàng. Sắc xanh từ các ngành riêng lẻ chưa đủ sức chống đỡ.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Thực phẩm và đồ uống: MSN (+2.8%), HAG (+4.6%), HSL (+6.9%) | Dầu khí: PVD (+0.3%), PLX (+2.9%) | Y tế: DCL (+6.9%). Diễn biến yếu trong phiên: Bất động sản: VIC (-3.5%), TCH (-2.2%), VPI (-1.5%) | Ngân hàng: STB (-5.0%), LPB (-4.5%), SSB (-2.7%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEE (-5.5%), GEX (-1.5%), HAH (-1.3%) | Dịch vụ tài chính: TCX (-2.2%), VIX (-1.2%), VND (-1.1%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | TCB, MSN, HDB, PLX, VBB - Chiều giảm | VIC, STB, LPB, BID, VCB.
- Khối ngoại Bán ròng hơn 70 tỷ đồng, tập trung nhiều ở TCB, MSB, VNM, trong khi mua ròng SBT, VHM, HDB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** nổi dài đà giảm, xác nhận phá vỡ mốc hỗ trợ 1770 điểm. Đà giảm khả năng mở rộng về khu vực 1700 - 1720 điểm. Các chỉ báo động lượng chưa đạt mức quá bán, hàm ý dư địa giảm vẫn còn. Dù vậy, với thanh khoản vẫn ở mức thấp, kỳ vọng lực cầu bắt đáy có thể giữ vững mốc hỗ trợ tại ngưỡng 1700 điểm. Nếu mốc này tiếp tục bị xuyên thủng, ngưỡng kỹ thuật cần chú ý tiếp theo là khu vực 1650 điểm, tương ứng đáy tháng 7. Chiều ngược lại, kháng cự gần giờ là mốc tâm lý 1800 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số lùi về dưới ngưỡng hỗ trợ quan trọng 270 điểm, song thanh khoản thấp chưa xác nhận áp lực bán. Nếu phiên kế tiếp giá không thể lấy lại ngưỡng này, đà giảm sẽ xác nhận và gia tăng điều chỉnh về ngưỡng 260.
- **Chiến lược:** Chỉ số đã đánh mất ngưỡng hỗ trợ quan trọng, NĐT nên chủ động đưa tỷ trọng danh mục về mức trung bình. Tuy nhiên, do dòng tiền vẫn phân hóa nên quản trị theo tín hiệu riêng của từng cổ phiếu. Hạ bớt vị thế ở các mã đã đánh mất các ngưỡng hỗ trợ quan trọng, trong khi chỉ nên ưu tiên nắm giữ các mã vẫn còn giữ được cấu trúc xu hướng. Nhóm ngành nổi bật: Bán lẻ, Vận tải-Cảng, Hóa chất.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi thêm diễn biến thị trường

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với				Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với			
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	01 phiên trước		Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng							
Theo chỉ số																		
VN-Index	1,749.3	▼	-1.1%	-1.5%	-4.5%	15,470.2	▲	1.3%	-7.4%	-11.1%	700.8	▲	1.8%	6.9%	8.6%			
HNX-Index	268.7	▼	-1.1%	-1.5%	-5.7%	653.6	▲	7.4%	12.5%	-43.7%	42.6	▲	9.1%	18.0%	-40.9%			
UPCOM-Index	126.5	▬	0.2%	0.5%	-0.8%	3,727.7	▲	550.3%	149.9%	843.7%	76.6	▲	210.9%	-9.7%	142.2%			
VN30	1,890.6	▼	-0.9%	-2.2%	-4.7%	8,333.2	▬	0.5%	-10.2%	-25.7%	253.5	▼	-0.8%	-5.8%	-19.3%			
VNMID	1,838.8	▼	-0.4%	-2.1%	-6.9%	6,112.0	▲	1.8%	1.6%	13.0%	310.5	▼	-7.2%	-0.5%	10.8%			
VNSML	1,231.1	▼	-0.4%	-0.3%	-2.6%	742.0	▲	2.2%	-41.4%	43.6%	65.8	▲	28.0%	-2.3%	67.2%			
Theo ngành (VNIndex)																		
Ngân hàng	622.2	▼	-0.7%	-1.12%	-3.2%	4,784.6	▲	2.9%	-1.1%	-2.1%	219.7	▲	14.0%	1.0%	1.8%			
Bất động sản	952.6	▼	-2.4%	-2.3%	-6.9%	2,347.1	▼	-15.3%	2.6%	-19.8%	85.4	▼	-45.9%	-19.7%	-8.1%			
Dịch vụ tài chính	258.1	▼	-0.7%	-3.8%	-11.3%	1,948.5	▲	27.3%	21.1%	8.8%	105.3	▲	18.9%	15.3%	3.3%			
Công nghiệp	237.9	▼	-1.5%	1.7%	3.0%	1,041.4	▼	-13.1%	-4.7%	6.1%	44.6	▲	9.2%	9.6%	18.6%			
Tài nguyên cơ bản	446.5	▼	-0.5%	-3.0%	-8.5%	331.0	▼	-44.7%	-43.5%	-37.3%	20.3	▼	-35.2%	-37.2%	-29.9%			
Xây dựng - Vật Liệu	152.6	▼	-1.1%	-1.0%	-3.3%	288.9	▼	-51.1%	-24.3%	-21.2%	18.9	▼	-35.0%	-16.4%	-17.2%			
Thực phẩm	488.0	▬	0.4%	-1.4%	-3.0%	1,563.4	▲	111.1%	68.8%	64.4%	55.5	▲	235.9%	101.4%	122.1%			
Bán Lẻ	1,421.4	▼	-0.1%	0.6%	-1.4%	757.9	▲	2.0%	30.6%	21.3%	9.0	▼	-11.4%	13.2%	-6.5%			
Công nghệ	371.3	▼	-0.5%	-4.0%	-6.0%	367.3	▲	42.3%	13.1%	-29.3%	6.3	▲	24.9%	4.0%	-30.1%			
Hóa chất	171.4	▼	-1.0%	0.2%	2.6%	331.5	▼	-38.3%	-20.9%	-16.4%	12.5	▼	-31.1%	-19.6%	-19.2%			
Tiện ích	762.9	▼	-0.1%	0.6%	0.3%	269.5	▼	-40.8%	-16.5%	-10.9%	13.7	▼	-43.5%	-14.3%	6.3%			
Dầu khí	120.4	▬	0.5%	4.3%	12.2%	814.5	▲	23.5%	7.57%	12.6%	31.3	▲	36.7%	13.8%	20.5%			
Dược phẩm	390.5	▬	0.8%	0.8%	-0.5%	75.1	▲	111.9%	-2.6%	-11.1%	2.9	▲	61.0%	17.2%	-7.0%			
Bảo hiểm	114.1	▼	-0.1%	6.1%	12.9%	52.9	▼	-56.2%	-55.2%	-19.4%	1.0	▼	-52.6%	-46.5%	-6.8%			

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,749.3 ▼	-1.09%	-2.0%	13.5x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,564 ▬	0.31%	24.2%	14.7x	1.4x
JCI-Index	Indonesia	6,010 ▼	-1.02%	-30.5%	13.4x	1.6x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,144 ▼	-1.21%	-1.3%	14.8x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,629 ▼	-0.88%	-7.0%	8.5x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,842 ▬	0.00%	-3.2%	16.7x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	24,613 ▬	0.00%	-4.0%	12.2x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	68,957 ▲	3.30%	37.0%	21.2x	2.9x
S&P 500	Mỹ	7,652 ▼	-0.25%	11.8%	26.2x	5.6x
Dow Jones	Mỹ	50,906 ▼	-0.86%	5.9%	22.3x	5.6x
FTSE 100	Anh	10,437 ▼	-1.59%	5.1%	14.7x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,217 ▼	-0.83%	7.3%	17.0x	2.4x
DXV		101.8 ▬	0.45%	3.6%		
USDVND		25,974 ▬	0.039%	-1.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

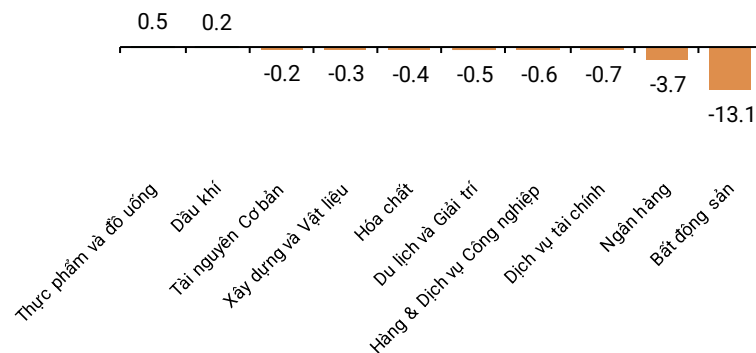
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-3.29%	5.8%	64.5%	53.2%
Dầu WTI	▲	1.45%	1.7%	59.8%	48.5%
Khí gas	▼	-2.3%	1.8%	-19.8%	-15.0%
Than cốc (*)	▬	0.0%	10.3%	48.6%	54.0%
Thép HRC (*)	▬	0.0%	-2.1%	0.9%	-2.5%
PVC (*)	▬	0.0%	1.6%	6.4%	0.9%
Phân Urea	▬	0.0%	8.6%	22.8%	18.1%
Cao su thiên nhiên	▼	-1.3%	8.6%	42.0%	51.9%
Bông Cotton	▬	0.0%	-16.9%	16.4%	18.4%
Đường	▲	6.9%	2.6%	25.5%	16.8%
World Container Index	▼	-0.8%	-0.9%	100.4%	151.8%
Baltic Dirty tanker Index	▲	1.0%	105.5%	316.9%	398.1%
Vàng	▬	0.31%	-3.7%	-3.4%	7.9%
Bạc	▬	0.65%	-5.1%	-15.1%	28.5%

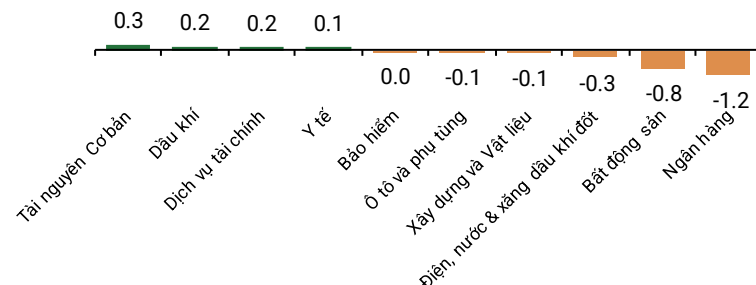
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

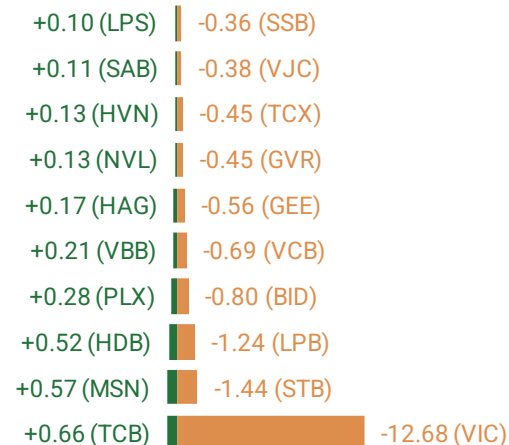
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



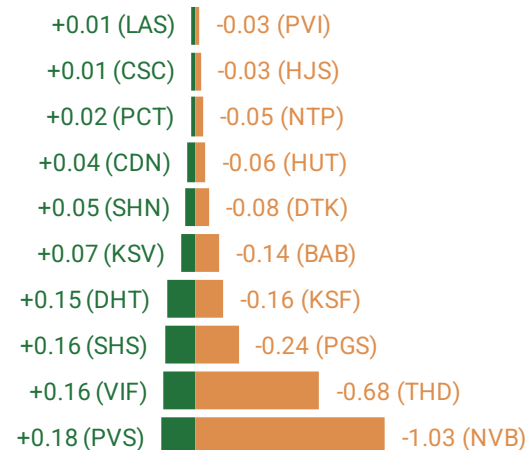
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

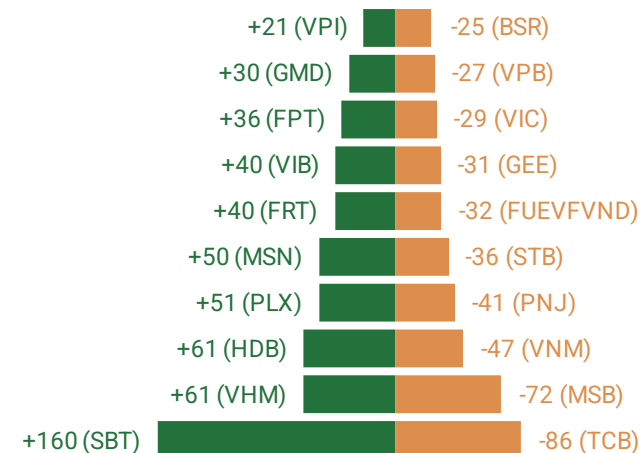


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

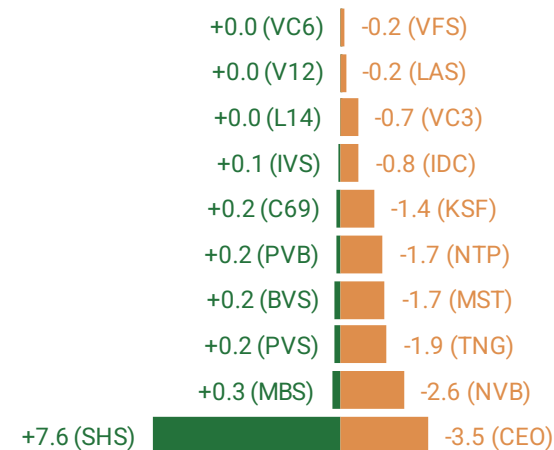


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

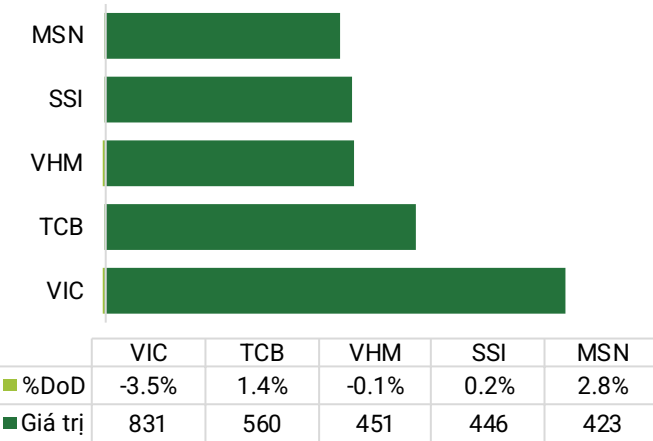
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



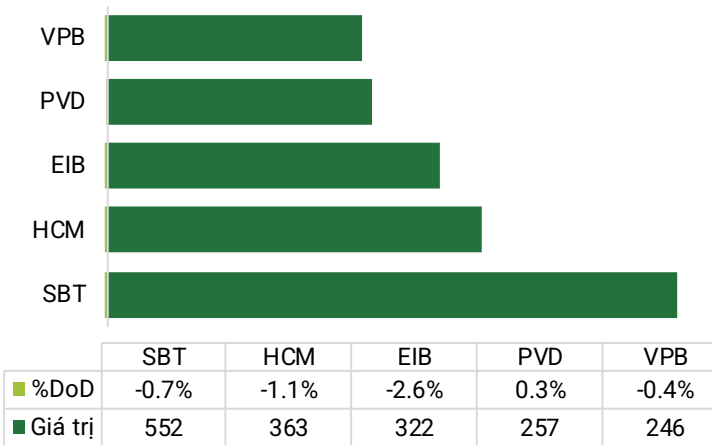
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

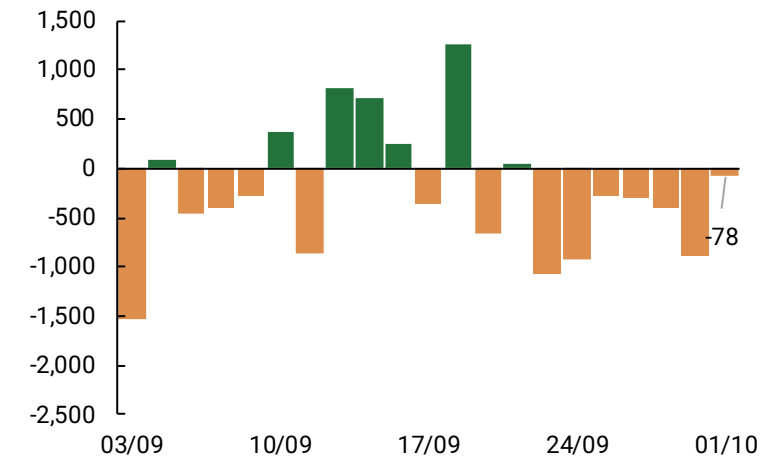


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

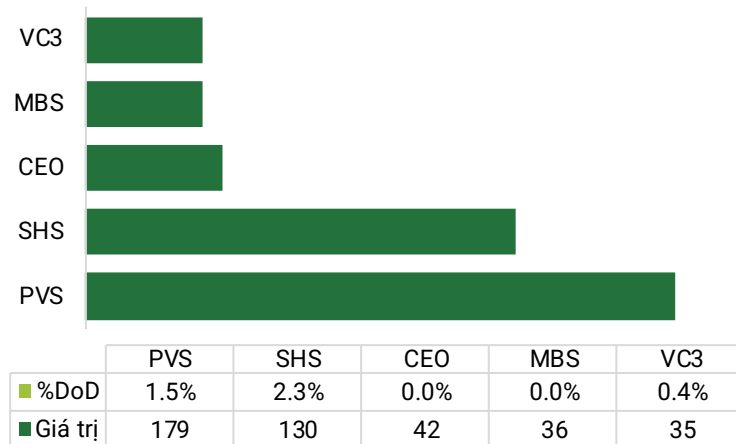


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

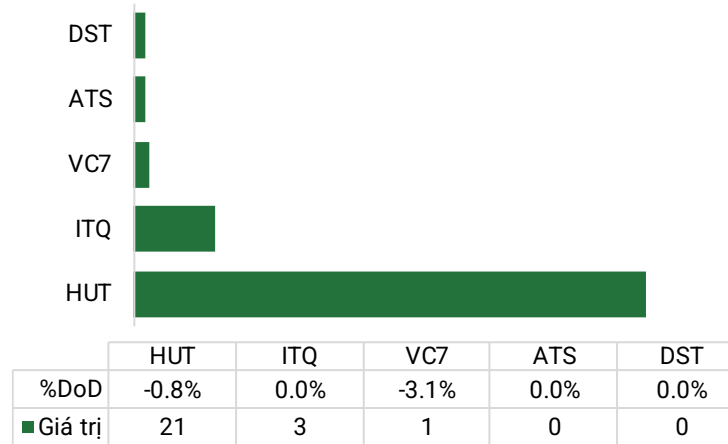
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



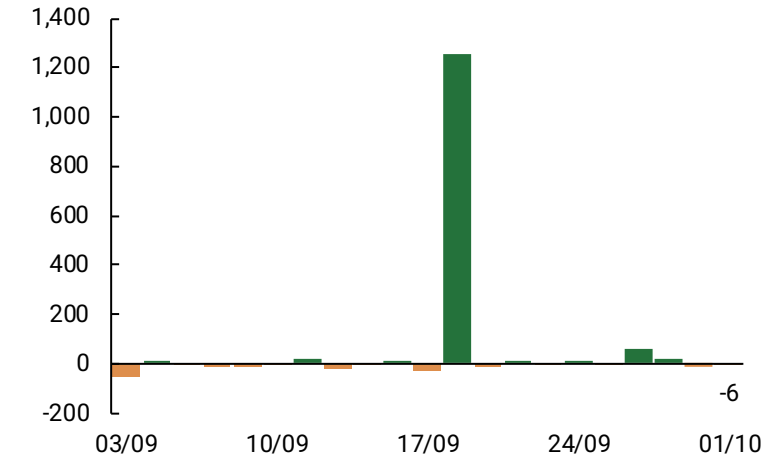
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX

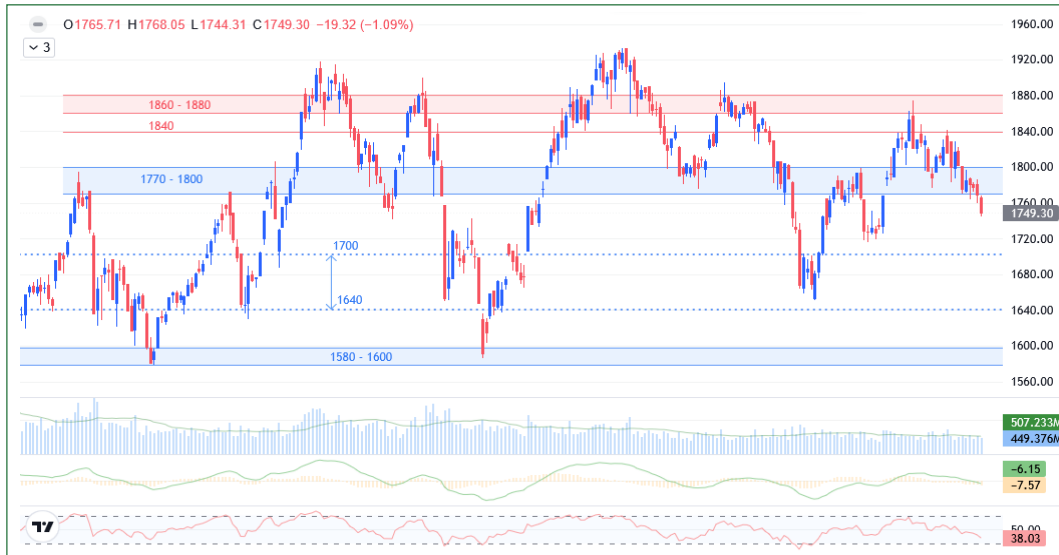


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến đỏ thân lớn, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1720 | 1660.
- ✓ Kháng cự: 1800 | 1870.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Giá tạo nến đỏ nối tiếp đà giảm phiên trước, xác nhận mất mốc 1770 điểm. Đà giảm khả năng mở rộng về khu vực 1720 điểm. Thanh khoản ở mức thấp kỳ vọng lực cầu bắt đáy sẽ giữ vững được mốc hỗ trợ này. Chiều ngược lại, kháng cự gần giờ là ngưỡng tâm lý 1800 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến đỏ thân lớn, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 | 1860
- ✓ Kháng cự: 1950 | 2020.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.
- ✓ **Kịch bản:** Giá không thể phục hồi lên trên ngưỡng 1920 điểm, xác nhận cho tín hiệu phá vỡ. Đà giảm khả năng mở rộng về khu vực 1860 điểm. Thanh khoản vẫn ở mức thấp, có thể kỳ vọng lực cầu giữ vững được mốc hỗ trợ này. Chiều ngược lại, kháng cự gần hiện quanh mốc 1950 điểm.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
-----	-------	-------------	------------------	--------------	---------------	-----------------	--------------	------------	------------	-------------	---------

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	VTO	Mua	28/09/2026	-	11.1	10.7 - 10.8	3.3%	11.8	9.8%	10.2	-5.1%	
2	GVR	Mua	30/09/2026	-	32.75	32.7 - 33.3	-0.8%	36.5	10.6%	31	-6.1%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1895, giảm 13.4 điểm (-0.7%). Giá phục hồi đầu phiên nhưng áp lực điều chỉnh trở lại áp đảo hoàn toàn trong phiên chiều.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo RSI đã chạm mức quá bán, bên cạnh giá tạo mẫu hình nến Hammer về cuối phiên, hàm ý lực cầu bắt đáy có thể xuất hiện. Tuy nhiên, xu hướng lớn hiện nghiêng về điều chỉnh, nên chiều Long cần tín hiệu xác nhận đủ mạnh. Theo đó, vị thế Long cân nhắc khi giá bứt phá và củng cố trên ngưỡng 1906. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1889.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1794.5, giảm 11.9 điểm (-0.7%). Độ lệch basis 4.4 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 205 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1790 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1810 điểm.

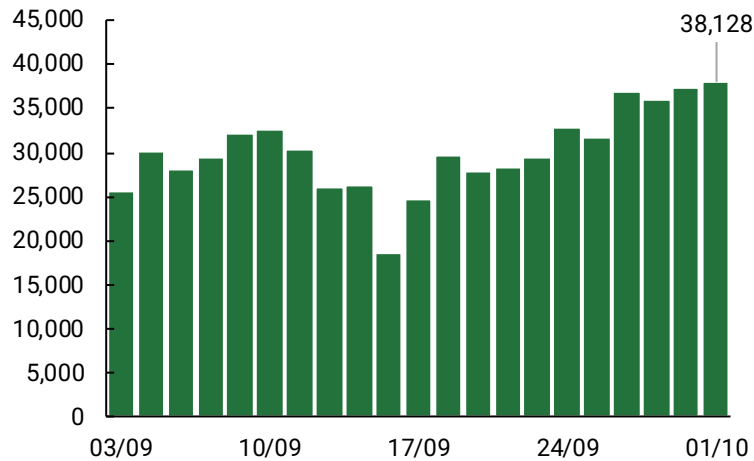
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Short	< 1889	1875	1896	14 : 7
Long	> 1906	1920	1898	14 : 8

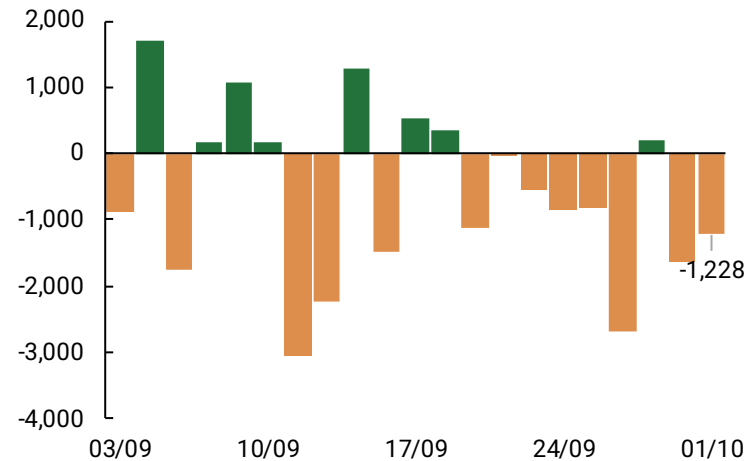
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111H3000	1,887.5	-19.5	33	316	1,906.0	-18.5	18/03/2027	168
4111GC000	1,897.5	-14.3	48	762	1,897.6	-0.1	17/12/2026	77
4111GB000	1,890.7	-10.3	399	1,249	1,895.1	-4.4	19/11/2026	49
4111GA000	1,895.0	-13.4	213,215	38,128	1,891.9	3.1	15/10/2026	14
4112GA000	1,794.5	-11.9	105	153	1,791.3	3.2	15/10/2026	14

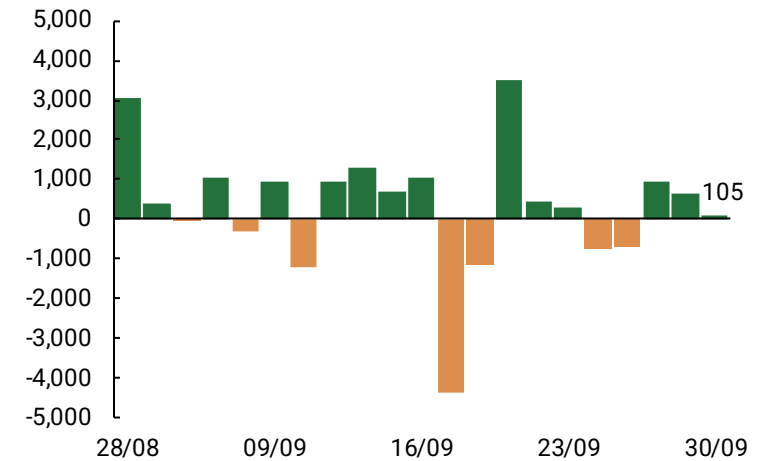
Khối lượng mở (Open interest)



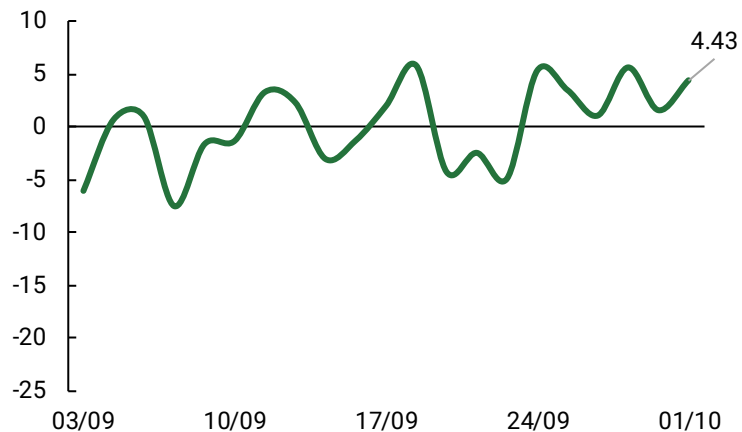
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



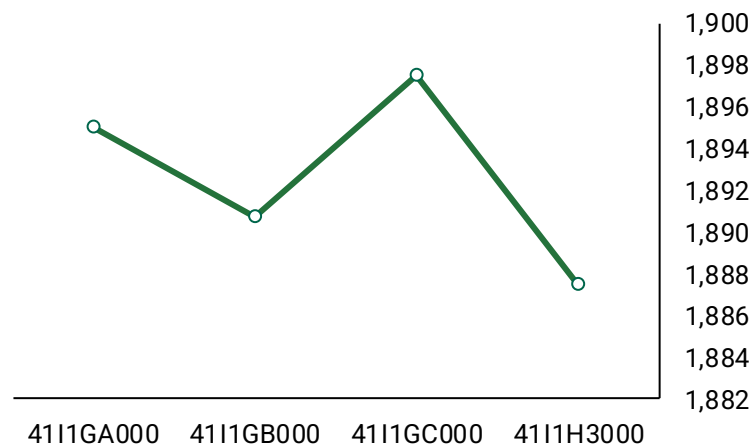
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



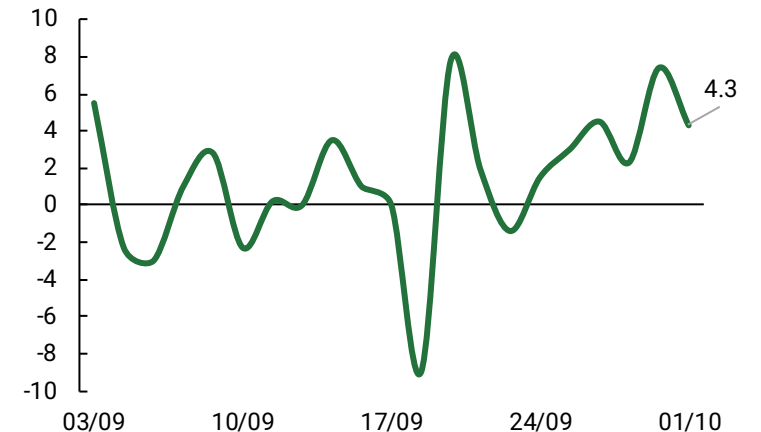
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



01/10	Việt Nam, Mỹ, Trung Quốc, EU – Chỉ số PMI
02/10	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
06/10	Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội quý 3/202
07/10	Việt Nam – FTSE Russell công bố xếp hạng thị trường
14/10	Trung Quốc – Lạm phát, PPI
14 – 15/10	Mỹ – Chỉ số CPI Mỹ – Chỉ số PPI
15/10	Việt Nam – Đáo hạn HĐTL VN30, VN100
19/10	Trung Quốc – GDP Q3, Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
20/10	Trung Quốc – Lãi suất LPR Việt Nam – Hạn BCTC quý 3/2026 đơn lẻ
29/10	Mỹ – Fed công bố lãi suất, GDP Q3 lần đầu, Chỉ số PCE EU – ECB công bố lãi suất
30/10	Việt Nam – Danh mục HNX30 có hiệu lực; Hạn BCTC quý 3/2026

THÔNG TIN VĨ MÔ

Đề xuất tăng lương tối thiểu bình quân 7.8% từ đầu năm 2027: Bộ Nội vụ hoàn thiện dự thảo Nghị định điều chỉnh lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng, dự kiến áp dụng từ ngày 01/01/2027. Mức lương tối thiểu bình quân được đề xuất tăng 7.8%, tương đương 310,000–390,000 đồng/tháng. Theo đó, vùng I tăng lên 5.7 triệu đồng/tháng, vùng II 5.08 triệu đồng, vùng III 4.45 triệu đồng và vùng IV 4.04 triệu đồng/tháng.

Mỹ - Trung thảo luận thương mại, công nghệ và AI tại Nhà Trắng: Ngày 24/9, Tổng thống Donald Trump đón Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình tại Nhà Trắng trong chuyến thăm Mỹ đầu tiên của ông Tập sau hơn một thập kỷ. Ông Trump cho biết hai bên đã đạt tiến triển trong xử lý các vấn đề song phương và đang hướng tới quan hệ thương mại cân bằng hơn, bao gồm mở cửa thêm thị trường cho hàng hóa Mỹ. Hai nhà lãnh đạo cũng thảo luận về an ninh, công nghệ và trí tuệ nhân tạo.

TP.HCM đầu tư hơn 7,688 tỷ đồng cải thiện thoát nước Tây Sài Gòn: UBND TP.HCM phê duyệt dự án cải thiện hệ thống thoát nước, nước thải và thích ứng biến đổi khí hậu tại lưu vực Tây Sài Gòn, với tổng mức đầu tư khoảng 7,688 tỷ đồng. Trong đó, vốn vay ADB khoảng 5,056 tỷ đồng và vốn đối ứng khoảng 2,633 tỷ đồng. Dự án triển khai giai đoạn 2024–2029 trên diện tích khoảng 528,000 m², nhằm giảm ngập, ô nhiễm môi trường và nâng khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

TLG - Kokuyo chốt 28 tỷ JPY để thu tóm Thiên Long: Tập đoàn Kokuyo của Nhật Bản phê duyệt khoản đầu tư 28 tỷ JPY, tương đương khoảng 180 triệu USD, vào Synergy Investing ASIA - pháp nhân được lập để thực hiện thương vụ thu tóm Thiên Long. Theo kế hoạch, Kokuyo sẽ mua lại cổ đông đang sở hữu 46.82% cổ phần TLG, sau đó chào mua công khai thêm tối đa 18.19% để nâng tổng sở hữu lên trên 65%.

MSR - Elmet đã mua xong 4.99% cổ phần: Sáng 1/10, cổ phiếu MSR xuất hiện giao dịch thỏa thuận 55.14 triệu cổ phiếu với tổng giá trị gần 3,240 tỷ đồng, tương ứng giá gần 58,800 đồng/cp. Khối lượng này bằng đúng lượng cổ phiếu Masan đăng ký chuyển nhượng cho The Elmet Group, tương đương 4.99% vốn MSR. Giao dịch nằm trong kế hoạch tái cấu trúc sở hữu, tăng free-float và hướng tới niêm yết MSR trên HOSE.

VHM - Huy động thành công 8,000 tỷ đồng trái phiếu: Vinhomes phát hành 80,000 trái phiếu mã VHML12618, mệnh giá 100 triệu đồng/trái phiếu, với tổng giá trị phát hành 8,000 tỷ đồng. Lô trái phiếu có kỳ hạn 24 tháng, dự kiến đáo hạn ngày 24/9/2028, được phát hành nhằm thực hiện dự án đầu tư của doanh nghiệp.

KAI - Chào bán thêm 125 triệu cổ phiếu giá 15,000 đồng/cp: Chứng khoán Kafi chốt giá chào bán thêm 125 triệu cổ phiếu ở mức 15,000 đồng/cp, cao hơn khoảng 27% so với thị giá KAI cuối phiên 30/9. Nếu phân phối hết, công ty dự kiến thu về 1,875 tỷ đồng, trong đó khoảng 1,312.5 tỷ đồng bổ sung cho hoạt động cho vay ký quỹ và 562.5 tỷ đồng dành cho tự doanh.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BSR	31,350	31,150	-0.6%	Giảm tỷ trọng
CTG	30,050	40,700	35.4%	Mua
CTD	59,300	82,900	39.8%	Mua
DBD	46,750	66,000	41.2%	Mua
DDV	16,063	35,900	123.5%	Mua
DGW	45,200	47,500	5.1%	Nắm giữ
DPG	26,600	42,300	59.0%	Mua
DPR	38,450	46,500	20.9%	Mua
DRI	15,671	17,200	9.8%	Nắm giữ
EVF	11,500	14,400	25.2%	Mua
FRT	146,600	151,000	3.0%	Nắm giữ
GMD	78,500	92,400	17.7%	Tăng tỷ trọng
HAH	51,500	58,300	13.2%	Tăng tỷ trọng
HDG	15,250	30,900	102.6%	Mua
HHV	8,950	11,700	30.7%	Mua
HPG	20,050	28,700	43.1%	Mua
IMP	36,500	54,400	49.0%	Mua
KDH	15,150	38,800	156.1%	Mua
MCH	138,900	148,500	6.9%	Nắm giữ
MWG	72,600	115,600	59.2%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	19,550	27,500	40.7%	Mua
NLG	21,850	39,400	80.3%	Mua
NT2	21,950	27,700	26.2%	Mua
PHR	33,850	39,500	16.7%	Tăng tỷ trọng
PNJ	24,750	75,500	205.1%	Mua
PVS	34,000	33,250	-2.2%	Giảm tỷ trọng
PVT	23,750	26,000	9.5%	Nắm giữ
POW	12,900	17,500	35.7%	Mua
SAB	43,300	54,900	26.8%	Mua
SSI	20,150	31,200	54.8%	Mua
TLG	54,200	50,000	-7.7%	Giảm tỷ trọng
TCB	33,000	41,700	26.4%	Mua
TCM	15,450	35,300	128.5%	Mua
TRC	24,250	22,950	-5.4%	Giảm tỷ trọng
VCB	57,600	79,700	38.4%	Mua
VPB	23,300	28,960	24.3%	Mua
VCG	13,650	23,300	70.7%	Mua
VHC	49,900	58,000	16.2%	Tăng tỷ trọng
VNM	58,600	66,650	13.7%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

www.phs.vn

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415